

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30-8-2018
V/v ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Trình.
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Ly -Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã HT.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã HT tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân thị xã HT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2018/TLST-HNGĐ ngày 16/01/2018 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/8/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số X đường L, tổ 06, phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở hiện nay: Đội X, thôn A, xã L, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Văn C, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số X đường L, tổ Y, phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/01/2018 cũng như lời khai trong quá trình tố tụng tại tòa án, nguyên đơn là chị Trần Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Huỳnh Văn C quen biết nhau hơn 1 năm trong thời gian làm việc tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (Nước Lào), được sự đồng ý của hai bên gia đình đã tổ chức lễ hỏi, cưới theo phong tục địa phương; sau đó tiến hành đăng ký kết hôn vào ngày 02/3/2015 tại Ủy ban nhân dân phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung tại nhà của cha mẹ anh C tại phường PB, thị xã HT được khoảng 10 ngày thì vợ chồng tiếp tục sang nước Lào để làm ăn sinh sống. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 01 người con tên Huỳnh Thị

D, sinh ngày 27/8/2015. Sau khi sinh cháu D được 3 tháng thì chị L lại sang nước Lào chung sống với anh C như trước đây. Trong khoảng thời gian này vợ chồng xảy ra mâu thuẫn mà nguyên nhân là do anh C thường xuyên ăn nhậu, đánh bài về nhà vợ chồng cãi vã nhau, dẫn đến anh C đánh đập, ngược đãi chị L. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thường xuyên; nghiêm trọng nhất là khi vợ chồng anh C, chị L về ăn cưới em ruột của anh C vào tháng 01 năm 2018 tại phường PB thì vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn, chị L bị anh C đánh bị thương tích nặng ở vùng đầu, phải nhập viện điều trị và từ đó vợ chồng sống ly thân. Sau khi đánh đập chị L xong thì anh C có xin lỗi chị L và gia đình chị L, nhưng với lời lẽ không thiện chí dẫn đến mâu thuẫn giữa 2 bên gia đình càng căng thẳng; ngày 14/02/2018 anh C đưa nhóm thanh niên lạ mặt về nhà mẹ chị L để đánh đập, quây phá gia đình, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình nghĩa, bỏ mặc nhau trong cuộc sống nên chị Trần Thị L yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn C.

- Về con chung: Tại thời điểm viết đơn ly hôn, chị L đang mang thai và hiện nay, chị L đã sinh con. Vợ chồng có 02 người con chung tên Huỳnh Thị D, sinh ngày 27/8/2015 và Huỳnh Văn M, sinh ngày 30/7/2018. Sau khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 người con chung đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Chị Trần Thị L yêu cầu anh Huỳnh Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 01 người con chung một tháng số tiền 1.000.000đ (02 người con x 1.000.000đ/1 tháng = 2.000.000đ/1 tháng) cho đến khi các con đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ về tài sản chung: Vợ chồng không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn là anh Huỳnh Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Văn C và chị Trần Thị L sau thời gian quen biết nhau hơn 1 năm, sau đó đăng ký kết hôn vào ngày 02/3/2015 tại Ủy ban nhân dân phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung tại nhà của cha mẹ anh C tại phường PB, thị xã HT được thời gian ngắn thì vợ chồng sang nước Lào để làm ăn sinh sống; thỉnh thoảng có về Việt Nam để lo việc họ hàng 2 bên gia đình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 01 người con tên Huỳnh Thị D, sinh ngày 27/8/2015. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nhưng những mâu thuẫn này không đáng phải ly hôn; anh C thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn khi vợ chồng về quê nhà để ăn cưới em của anh C; do có mâu thuẫn nên chị L chửi anh C và anh C có đánh chị L, rồi chị L bỏ về nhà mẹ đẻ của mình tại huyện PL để sinh sống. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh C không đồng ý vì giữa 2 vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn phải ly hôn; trường hợp chị L vẫn kiên quyết ly hôn thì anh C đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Huỳnh Thị D, sinh ngày 27/8/2015 và Huỳnh Văn M, sinh ngày 30/7/2018. Sau khi ly hôn anh C yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thị D đến tuổi trưởng thành; giao cháu Huỳnh Văn M, sinh ngày 30/7/2018 cho chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với

người con mình không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay 2 người con đang sống với chị Trần Thị L.

- Về tài sản chung: Anh Huỳnh Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ về tài sản chung: Vợ chồng không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vắng mặt trong một số phiên hòa giải không có lý do chính đáng là vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L được ly hôn với anh Huỳnh Văn C. Giao 02 người con chung của vợ chồng là cháu D và M cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản và công nợ, không có ai yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Về án phí, chị Lai và anh C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Chị Trần Thị L có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Huỳnh Văn C; anh C có địa chỉ cư trú tại thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Huỳnh Văn C sau thời gian quen biết, tìm hiểu nhau hơn 1 năm. Sau đó, chị L và anh C tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 02/3/2015 tại Ủy ban nhân dân phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế, nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh C là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung tại nhà của cha mẹ anh C tại phường PB, thị xã HT được khoảng 10 ngày thì vợ chồng tiếp tục sang nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào để làm ăn sinh sống.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, mong muốn xây dựng cuộc sống gia đình bền vững và sinh được 01 người con tên Huỳnh Thị D, sinh ngày 27/8/2015. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian chị Trần Thị L về Việt Nam để sinh con, còn anh Huỳnh Văn C ở tại nước Lào thì giữa chị Trần Thị L và anh Huỳnh Văn C đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng do không tin tưởng nhau trong vấn đề quản lý tài chính gia đình; vợ chồng không đồng cảm, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến anh Huỳnh Văn C đánh đập chị Trần Thị L phải nhập viện điều trị; từ đó vợ chồng không còn sống chung mà phải ly thân. Anh Huỳnh Văn C nhiều lần đe dọa chị L và gia đình chị L tại nơi chị L sinh sống làm mất an ninh trật tự tại địa phương; từ việc xảy ra mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L, anh C kéo theo mâu thuẫn giữa 2 bên gia đình. Quá trình

sống ly thân, anh C không có biện pháp gì để hàn gắn cuộc sống gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị L, anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị L được ly hôn với anh Huỳnh Văn C theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Huỳnh Thị D, sinh ngày 27/8/2015 và Huỳnh Văn M, sinh ngày 30/7/2018.

Hiện nay cháu D và cháu M đang sống với chị Trần Thị L; đối với cháu D tuy đã hơn 36 tháng tuổi, nhưng cháu D sống với chị L từ nhỏ, hiện nay đã đi học mẫu giáo tại địa phương; cháu M còn nhỏ, cần sự chăm sóc của chị L. Anh C có dấu hiệu của bạo lực gia đình, quá trình giải quyết vụ án anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc, điều đó thể hiện sự thiếu gương mẫu trong sinh hoạt và chấp hành pháp luật. Vì vậy, cần tiếp tục giao cháu D và cháu M cho chị Trần Thị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Hiện nay thu nhập bình M của anh Huỳnh Văn C một tháng trên 4.000.000đ; chị L yêu cầu anh C cấp dưỡng một tháng mỗi người con là 1.000.000đ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay các cháu còn nhỏ; việc yêu cầu cấp dưỡng phải phù hợp với mức thu nhập của người cấp dưỡng và phù hợp với mức sống bình M của địa phương nơi các cháu sinh sống. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị L, buộc anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con một tháng 01 cháu với số tiền 750.000đ (02 người con x 750.000đ = 1.500.000đ/1 tháng) là phù hợp với thu nhập của anh C và mức sống bình M tại địa phương.

[4] Về tài sản chung: Không có ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ tài sản: Không có ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu án phí ly hôn; anh Huỳnh Văn C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị L được ly hôn với anh Huỳnh Văn C.

2. Về con chung: Giao 02 người con chung tên Huỳnh Thị D, sinh ngày 27/8/2015 và Huỳnh Văn M, sinh ngày 30/7/2018 cho chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Buộc anh Huỳnh Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 người con chung, mỗi 01 người con một tháng với số tiền là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng; 02 người con x 750.000đ/1

tháng = 1.500.000đ/1 tháng) cho đến khi các con đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Hiện nay cháu D và cháu M đang sống với chị Trần Thị L.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, chị Trần Thị L có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Huỳnh Văn C không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng thì anh Huỳnh Văn C còn phải trả thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản chung: Anh Huỳnh Văn C và chị Trần Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nghĩa vụ về tài sản chung: Không có ai yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

5. Về án phí:

- Chị Trần Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/000382 ngày 16/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Trần Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Huỳnh Văn C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, đị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế
- VKSND TX. Hương Thủy;
- THADS TX. Hương Thủy;
- UBND phường Phú Bài
Thị xã Hương Thủy;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Hạnh